

Bản án số: **64/2024/HS-ST**  
Ngày 25/04/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  
**Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Công Lương**
2. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Trần Minh Tâm** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Tường Vy**, ông **Lê Nguyên Lương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: số 17/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Trương Thanh T** (tên gọi khác: Không) – Sinh ngày 30 tháng 11 năm 1983 tại tỉnh Quảng Nam – Nơi ĐKTT: Tổ 84, phường H.X, quận C.L, thành phố Đà Nẵng - Chỗ ở: 297 M.C.T, phường H.X, quận C.L, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trương Thanh Quảng và bà Huỳnh Thị Ngọc. Gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ ba; vợ là Lê Thị Hạnh (sinh năm: 1987), có 02 con ( lớn sinh năm 2016; con nhỏ sinh năm 2018 )

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giam ngày 14.8.2023 có mặt tại phiên tòa.

**2. Trương Thanh Th** (tên gọi khác: Không) – Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1990 tại tỉnh Quảng Nam – Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Đ.A, xã T.Đ, huyện P.N, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp:

Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trương Thanh Quảng và bà Huỳnh Thị Ngọc. Gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giam ngày 14.8.2023 có mặt tại phiên tòa.

**3. Phan Ngọc T** (tên gọi khác: Không) – Sinh ngày 04 tháng 10 năm 1992 tại tỉnh Quảng Nam – Nơi ĐKTT: Thôn T.L, xã T.L, huyện P.N, tỉnh Quảng Nam - Chỗ ở: K06/9 P.N.T, phường H.K, quận T.K, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phan Ngọc Cảnh và bà Nguyễn Thị Thu. Gia đình có 03 chị, em, bị cáo là con thứ hai; vợ là Võ Thị Phương Thúy (sinh năm: 1995), có 01 con ( lớn sinh năm 2023 )

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giam ngày 14.8.2023 có mặt tại phiên tòa.

**4. Phạm Thành C** (tên gọi khác: Không) – Sinh ngày 21 tháng 4 năm 1992 tại tỉnh Quảng Nam – Nơi ĐKTT và chỗ ở: Khu phố 01, phường P.H, thành phố T.K, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Bá Hoàng và bà Huỳnh Thị Chung. Gia đình có 03 chị, em, bị cáo là con thứ ba; vợ là Phạm Thị Thúy Kiều (sinh năm: 1993), có 02 con ( lớn sinh năm 2013; con nhỏ sinh năm 2021)

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giam ngày 15.8.2023 có mặt tại phiên tòa.

**5. Lê Thành L** (tên gọi khác: Không) – Sinh ngày 03 tháng 4 năm 1996 tại tỉnh Quảng Nam – Nơi ĐKTT: Thôn Đ.Q, xã T.L, huyện P.N, tỉnh Quảng Nam - Chỗ ở: 85 L.T.H, phường H.X, quận C.L, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Lợi ( chết ) và bà Trần Thị Kim Yên. Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giam ngày 14.8.2023 có mặt tại phiên tòa.

**2. Những người tham gia tố tụng:**

- Người bị hại:

+ Ông **Lê Phước Quý C**, sinh năm 1972. Địa chỉ: 606 đường 2/9, phường H.C.N, quận H.C, thành phố Đà Nẵng. (SĐT: 0914.280.979)

+ Ông **Lê Phước Quý N**, sinh năm 2003. Địa chỉ: 606 đường 2/9, phường H.C.N, quận H.C, thành phố Đà Nẵng.

- Người làm chứng : Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ 72, phường H.C.B, quận H.C, thành phố Đà Nẵng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ mua bán nhà và đất, tháng 7 năm 2021, vợ chồng ông Lê Phước Quý C và bà Hồ Thuý Tiên còn nợ vợ chồng Trương Thanh T 4 tỷ đồng. Nhiều lần đòi tiền nhưng không trả nên T khởi kiện và ngày 14.7.2023, Tòa án nhân dân quận Hải Châu tuyên buộc vợ chồng ông C, bà Tiên phải trả cho vợ chồng T 4 tỷ đồng (ngày 14.8.2023 trả 1 tỷ đồng, ngày 14.9.2023 trả 3 tỷ đồng). T nhiều lần liên lạc yêu cầu vợ chồng ông C trả tiền nhưng không được. Sáng ngày 13.8.2023, T nói với Trương Thanh Th (*em ruột*) nghe về việc ông c nợ tiền, đã có Quyết định của Tòa án nhân dân quận Hải Châu nhưng vẫn cố tình không trả, rủ Th sáng ngày 14.8.2023 đến nhà ông C tại số 606, đường 2/9, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tìm gặp vợ chồng ông C, bà Tiên để lấy tiền nợ như trong Quyết định của Tòa án. Do biết vợ chồng C cố ý tránh mặt nên T và Th rủ Phan Ngọc T, Lê Thành L, Phạm Thành C cùng đi để tìm và nói về việc lấy tiền, không có sự bàn bạc, phân công vai trò hay nhiệm vụ gì.

Khoảng 06 giờ ngày 14.8.2023, Th điều khiển xe mô tô biển số 92L1-131.47 chở C, T điều khiển xe mô tô biển số 43K8-9909 đi một mình, khi đi T có mang trên người 01 balo màu đen đến nhà ông C, thấy nhà ông C chưa mở cửa và cửa khoá bên trong nên cả nhóm đến quán cà phê bên cạnh uống nước. Sau đó, có T và L đến quán cà phê. T nói với cả nhóm “*khi con trai ông C ra mở cửa thì đẩy vào nhà tìm ông C, bà Tiên để lấy tiền nợ*”, cả nhóm đồng ý và nói với L khi vào trong nhà dùng điện thoại di động để quay video lại, L đồng ý.

Khoảng 08 giờ 40 phút, anh Lê Phước Quý N (*con trai ông Châu, sinh năm: 03.12.2003*) mở cửa, dắt xe ra dựng trên vỉa hè, khi đang quay lại định khoá cổng thì cả nhóm đi lại. T có hành động dùng một tay đẩy phía sau vài cái và nói anh N đi vào trong nhà; Th, T và L đi theo, T nói C: *“Em đứng ngoài này đi, bên trong để anh”*. Th giữ tay anh N và cầm điện thoại trong túi quần để xem. Sau đó, T, Th, T đi lên lầu tìm ông C, N cũng đi theo sau. Thấy ông C đang ở phòng ngủ trên lầu 3 nên T, Th chạy đến giữ tay ông C và T hỏi lớn: *“Vợ mi đâu?”*, ông C trả lời: *“Bà Tiên không có ở đây, có gì từ từ nói chuyện”*. Th nói ông C và N đi xuống tầng 1. T và T đi quanh các phòng tìm bà Tiên nhưng không thấy. Tại tầng 1, T và Th lấy 02 cái ghế đặt sát tường nói ông C và anh N ngồi xuống và hỏi ông C vì sao chưa trả tiền, yêu cầu ông C và anh N đưa mật khẩu điện thoại để gọi bà Tiên về nói chuyện nhưng ông C và anh N không đưa. T nghe nói ông C vừa bán một căn nhà nhưng không trả tiền cho mình, khi T hỏi thì ông C nói chưa bán. T không tin nên cùng với L, T lên tầng 2 tìm và lấy các tập tài liệu về việc mua bán nhà, máy tính xách tay xuống để dưới sàn. T nói nợ đã quá lâu, tại Tòa cũng thông nhất ngày hôm nay trả 1 tỷ, T cũng gặp nhiều khó khăn nên phải lấy tiền. Ông C nói: *“chưa có tiền”* trả nên T bức xúc dùng tay phải đánh 02 cái vào bụng, ngực ông C; Th thấy vậy cũng dùng tay đánh 01 cái vào bụng ông C.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Th nói C mua nước mang vào nhà uống. Lúc này, T nói dối với ông C: *“Đây là thằng Tư ở Tam Kỳ. Tôi nợ nó 500 triệu đồng nên hôm nay nó cùng tôi đi lấy tiền nợ”*, để ông C trả tiền, C nghe vậy cũng hưởng ứng theo. T đưa Th mở đoạn ghi âm cuộc trò chuyện trước đó giữa ông C và T, đến đoạn ông C nói *“Tao không làm lấy gì trả nợ”* thì T chạy đến dùng tay đánh 01 cái vào vai phải ông C; C cũng dùng tay phải đánh 01 cái vào vùng mặt bên phải của ông C rồi đi ra ngoài.

Chờ lâu nhưng bà Tiên không về, thấy trong nhà có 02 chiếc xe mô tô nên T nảy sinh ý định lấy xe để buộc ông C trả tiền, T nói: *“Bây giờ, ta lấy hai chiếc xe máy để siết nợ, khi nào mi trả tiền thì ta trả lại xe”*, ông C im lặng không nói gì. T dắt xe mô tô biển số 43S8-7147 đưa cho C và lấy chìa khoá xe biển số 43AA-021.54 đưa cho L rồi nói cả hai mang xe về nhà T cất. Sau 30 phút, L quay lại nhà ông C còn C

đi về nhà ở Quảng Nam. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu đến mời tất cả về làm việc.

**Vật chứng thu giữ:**

- Trương Thanh T giao nộp:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SRC, màu bạc, biển số 43S8-7147, số khung: LWBTDH10171001215, số máy: WH150MH07B00652, dung tích 10cc;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM Elite 50 biển số 43AA-021.54, số khung: RLGHU05AMKD201457, số máy: VMVV1AD201457, dung tích 49.5cc;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 43K8-9909, số khung: 029955, số máy: 0029770, dung tích 97cc;

+ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note9, màu xanh, số imei1: 352141102271612, số imei2: 352142102271610 (*bút lục: 397 - 399, 402*).

- Trương Thanh Th giao nộp:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển số: 92L1-131.47, số khung: RLHJA3219EY011421, số máy: JA32E1022175, dung tích 109cc;

+ 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu trắng, số imei1: 35728209216095, số imei2: 357282091945504.

- Phan Ngọc T giao nộp:

+ 01 xe mô tô Super Daehan, màu nâu, biển số 43H3-0797, số khung: UGE1000716823, số máy: UGE1000716823, dung tích 97cc;

+ 01 điện thoại di động Samsung M32, màu đen xanh, số imei1: 359093386124897, số imei2: 359768846124898.

- Lê Thành L giao nộp:

+ 01 điện thoại di động Iphone XS, màu vàng, số imei1: 357239093861402, số imei2: 357239093953530, gắn sim 0898.171.792;

+ 01 đĩa CD nhãn hiệu Maxell, ghi lại 07 đoạn video liên quan đến vụ việc.

- Ông Lê Phước Quý C giao nộp:

+ Bản phôtô hoá đơn khám, chữa bệnh;

+ Bản phôtô: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 057074 do Công an quận Hải Châu cấp ngày 03.4.2019 mang tên Lê Phước Quý C, biển số 43A-021.54; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0045974 do Phòng CSGT

Công an TP. Đà Nẵng cấp ngày 26.3.2007 mang tên Trần Thị Hồng Liên, biển số 43S8-7174; 01 giấy ra viện ngày 23.8.2023.

+ 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số imei1: 353220821216568, số imei2: 353319901216561;

+ 01 máy tính xách tay hiệu Dell Vostro 5402, số seri: K22F8A00, màu xám;

+ 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspirom 5547, số seri: 9HWNH22, màu bạc;

+ 01 màn hình máy tính hiệu Dell S2721HN, số seri: H502X83;

+ 01 ổ khóa và chìa khóa kim loại có ghi chữ MINIDY;

+ 01 cái ví da nhãn hiệu Pierre Cardin màu đen;

+ 01 ví vải kích thước (29x19)cm, có chữ kim loại màu vàng “LV”, họa tiết hoa văn caro trắng đen;

+ 08 tập tài liệu.

- Bà Mai Thị Lan (sinh năm: 1963; trú: 608 đường 2/9, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng) giao nộp:

+ 01 balô màu đen có đính chữ “Samsung”;

+ 03 sợi dây xích bằng kim loại có cùng kích thước là 90cm;

+ 01 thanh kim loại hình hộp vuông kích thước (03x03x35)cm;

+ 01 ổ khoá kim loại màu vàng, có gắn chìa khoá hiệu “H-D”.

- Bà Lê Thị Hạnh (sinh năm: 1987; trú: 335 Mai Chí Thọ, phường Hoà Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) giao nộp:

+ 01 bản sao Quyết định công nhận thoả thuận của các đương sự số 53 ngày 14.7.2023 của TAND quận Hải Châu;

+ 01 bản sao Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 20.7.2021;

+ 01 giấy cam kết trả nợ;

+ 01 giấy xác nhận nhắc nợ;

+ 01 thông báo thông tin tài khoản vay khách hàng;

+ 01 phiếu thu tạm ứng nộp tiền ngày 19.8.2023 (bút lục: 416-428).

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 258/KLTTCT-TTPYĐN ngày 28.9.2023 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế thành phố Đà Nẵng, kết luận thương tích của ông Lê Phước Quý C: Chấn thương gãy xương gò má - xoang

hàm phải đã điều trị; sung bầm mi mắt phải đã điều trị, không ảnh hưởng thị lực; vết xước da bờ dưới mi mắt phải. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9% .

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 248/KLTTCT-TTPYĐN ngày 19.9.2023 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế thành phố Đà Nẵng, kết luận thương tích của ông Lê Phước Quý N như sau: Theo nạn nhân khai bị đánh vào vùng cổ bên phải, mặt sau cẳng tay trái, vùng bụng. Khám ghi nhận: Vùng cổ bên phải có hai vết xây xước da, hiện tại đã lành để lại hai vết biến đổi rối loạn sắc tố da; Vận động cột sống cổ trong giới hạn bình thường; Mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái có vết xây xước da, hiện tại đã lành để lại vết nhạt màu gần trùng với màu da; Vận động cẳng tay trái trong giới hạn bình thường; Thành bụng bên ngoài không phát hiện dấu vết tổn thương. Hiện tại bụng mềm, không đau, không chướng. Nạn nhân khai ăn, uống và đại tiểu tiện bình thường. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

Theo Kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐGTS ngày 25.9.2023 của Hội đồng ĐGTS trong Tố tụng Hình sự UBND quận Hải Châu, kết luận: xe mô tô biển số 43S8-714 trị giá 5.430.000 đồng; xe mô tô biển số 43AA-021.54 trị giá 13.890.000 đồng. Tổng trị giá là 19.320.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 22 /CT-VKS ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Trương Thanh T, Trương Thanh Th, Phan Ngọc T, Phạm Thành C và Lê Thành L về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168; Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị Xử phạt **Trương Thanh T** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt **Trương Thanh Th** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt **Phan Ngọc T** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị Xử phạt **Phạm Thành C** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt **Lê Thành L** từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị :

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Lê Phước Quý C 15.652.308 đồng, gồm: Chi phí khám chữa bệnh và điều trị: 9.652.308 đồng; Chi phí bồi dưỡng sức khoẻ cho người bị thiệt hại: 10 ngày x 300.000 đồng/ ngày: 3.000.000 đồng; Chi phí người chăm bệnh: 10 ngày x 300.000 đồng/ ngày: 3.000.000 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Lê Phước Quý N: 4.997.000 đồng, gồm: Chi phí khám chữa bệnh và điều trị: 1.997.000 đồng; Chi phí bồi dưỡng sức khoẻ cho người bị thiệt hại: 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã tự nguyện bồi thường 25.000.000 đồng (trong đó có số 20.000.000 đồng đang giữ tại Chi cục THADS quận Hải Châu) đề nghị HĐXX chấp nhận mức bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả 20.649.308 đồng (ông C: 15.652.308 đồng, em N: 4.997.000 đồng). Đối với số tiền còn lại: 4.350.692 đồng còn lại các bị cáo tự nguyện bồi thường cho những người bị hại.

Đối với việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần, danh dự; chi phí phục hồi sức khoẻ; chi phí thuê xe grab. Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại Lê Phước Quý C và Lê Phước Quý N không cung cấp được các hoá đơn, chứng từ chứng minh được phần thu nhập bị mất nên đề nghị HĐXX không chấp nhận các chi phí này.

Tại phiên tòa các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau :*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều



tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội: Sáng ngày 14.8.2023, tại nhà số 606, đường 2 Tháng 9, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, do đến ngày trả nợ (1 tỷ đồng) theo Quyết định của Tòa án nhân dân quận Hải Châu nên Trương Thanh T rủ Trương Thanh Th, Phan Ngọc T, Lê Thành L và Phạm Thành C đến tìm vợ chồng ông Lê Phước Quý C và bà Hồ Thủy Tiên để đòi nợ. T, Th, T, C đã lớn tiếng yêu cầu ông C gọi điện thoại cho bà Tiên về giải quyết chuyện nợ. Nhưng bà Tiên không về và ông C không chịu trả tiền nên T, Th, T, C bực tức, dùng tay đánh vào bụng, ngực và mặt của ông C và anh Lê Phước Quý N. Sau đó, T lấy xe mô tô biển số 43S8-7147 của ông C; xe mô tô biển số 43AA-021.54 của anh N nói C và L điều khiển về nhà cất. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 19.320.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Cướp tài sản*” khoản 1 Điều 168 BLHS như Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Trong vụ án này có cùng lúc nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo không có sự phân công vai trò, nhiệm vụ nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn. Nhưng tuy nhiên, các bị cáo có cùng ý chí thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả xảy ra. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an nên cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy :

Đối với bị cáo Trương Thanh T mặc dù người bị hại chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thời gian như đã thỏa thuận tại Tòa án nên bị cáo là người chủ động, đề xướng việc rủ rê các bị cáo khác xuống nhà bị hại để gây áp lực nhằm để lấy được tiền. Tại nhà người bị hại, bị cáo là người trực tiếp dùng tay phải đánh 02 cái vào bụng, ngực ông C. Sau đó, bị cáo nảy sinh việc lấy 02 xe mô tô để siết nợ để bị cáo L, C mang xe về nhà bị cáo cất giữ. Do đó, hành vi của bị cáo là tích cực nhất nên cần phải xử phạt cao hơn các bị cáo khác trong vụ án là thỏa đáng.

Các bị cáo Trương Thanh Th, Phan Ngọc T, Phạm Thành C đóng vai trò tích cực giúp sức khi nghe lời rủ rê của bị cáo T và tại nhà ông C, khi ông C không chịu trả nợ cho T thì cả ba đã có hành vi vũ lực dùng tay đánh vào bụng, vai phải và mặt phải của ông C. Khi T nói lấy xe của ông C để siết nợ, các bị cáo không ngăn cản, thể hiện sự thống nhất ý chí và C là người lấy xe ông C mang về nhà T để cất giấu. Do vậy đối với các bị cáo cần xử phạt nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo

Bị cáo Lê Thành L tham gia với vai trò thực hành khi bị cáo T yêu cầu bị cáo mang xe về nhà cất giấu thì bị cáo đồng ý nên cũng cần phải xử phạt với mức án nghiêm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như xét hỏi tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng. Mặt khác, Đối với các bị cáo Trương Thanh T, Trương Thanh Th, Phan Ngọc T và Lê Thành L thuộc trường hợp gia đình có công cách mạng. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo.

**[3] Về trách nhiệm dân sự:**

**Bị hại Lê Phước Quý C yêu cầu:**

- Chi phí khám chữa bệnh và điều trị: 55.000.000 đồng;
- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại: 10 ngày x 300.000 đồng/ngày: 3.000.000 đồng;

- Chi phí người chăm bệnh: 10 ngày x 300.000 đồng/ ngày: 3.000.000 đồng;
- Chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút: 144.000.000 đồng;
- Tổn thất về kinh tế gia đình do ốm không đi làm được, ảnh hưởng công việc: 200.000.000 đồng;
- Tổn thất về tinh thần, danh dự: 2.150.000.000 đồng.

Trong đó, chị Hạnh (vợ Trương Thanh T) nộp viện phí: 5.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông C yêu cầu bồi thường: **2.550.000.000 đồng.**

HĐXX xét thấy: Đối với chi phí thuốc men của ông C có hoá đơn (9.652.308 đồng) HĐXX chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, thu nhập bị mất do điều trị vết thương, chi phí phục hồi chức năng bị giảm sút, chi phí người chăm bệnh. Do bị hại không cung cấp được các tài liệu chứng cứ để thể hiện yêu cầu chính đáng của mình nên HĐXX không xem xét giải quyết và người bị hại có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu

#### **Bị hại Lê Phước Quý N yêu cầu:**

- Chi phí khám chữa bệnh và điều trị: 1.997.000 đồng;
- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại: 3.000.000 đồng;
- Chi phí thuê xe grab đi lại phục vụ công tác học tập: 60 ngày x 200.000 đồng/ngày: 12.000.000 đồng;
- Tổn thất về tinh thần, danh dự: 284.000.000 đồng.

Do đó, tổng số tiền anh N yêu cầu bồi thường: **300.000.000 đồng.**

- Đối với chi phí thuốc men có hoá đơn của anh N (1.252.040 đồng) HĐXX chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, thu nhập bị mất do điều trị vết thương, chi phí phục hồi chức năng bị giảm sút, chi phí người chăm bệnh. Do bị hại không cung cấp được các tài liệu chứng cứ để thể hiện yêu cầu chính đáng của mình nên HĐXX không xem xét giải quyết và người bị hại có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu

Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo về số tiền 20.000.000 đồng cho các bị hại hiện đang được Chi cục THA quận Hải Châu tạm giữ

**[4]** Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý:

- Trả lại tài sản không liên quan đến việc phạm tội:

+ Trương Thanh T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 43K8-9909; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note9, màu xanh, số imei1: 352141102271612, số imei2: 352142102271610;

+ Trương Thanh Th: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển số: 92L1-131.47, số khung: RLHJA3219EY011421, số máy: JA32E1022175; 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu trắng, số imei1: 35728209216095, số imei2: 357282091945504;

+ Phan Ngọc T: 01 xe mô tô Super Daehan, màu nâu, biển số 43H3-0797, số khung: UGE1000716823, số máy: UGE1000716823; 01 điện thoại di động Samsung M32, màu đen xanh, số imei1: 359093386124897, số imei2: 359768846124898.

+ Lê Thành L: 01 điện thoại di động Iphone XS, màu vàng, số imei1: 357239093861402, số imei2: 357239093953530, gắn sim 0898.171.79.

- Tịch thu tiêu huỷ những vật chứng không có giá trị sử dụng:

+ 01 ổ khóa và chìa khóa kim loại có ghi chữ MINIDY;

+ 01 balô màu đen có dính chữ “Samsung”;

+ 03 sợi dây xích bằng kim loại có cùng kích thước là 90cm;

+ 01 thanh kim loại hình hộp vuông kích thước (03x03x35)cm;

+ 01 ổ khoá kim loại màu vàng, có gắn chìa khoá hiệu “H-D”.

[5] Án phí HSST mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: **Trương Thanh T, Trương Thanh Th, Phan Ngọc T, Phạm Thành C và Lê Thành L** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Trương Thanh T 02 ( hai) năm 06 ( sáu) tháng tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/8/2023

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Trương Thanh Th 02 ( hai) năm tù**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/8/2023

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Phan Ngọc T 02** ( hai) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/8/2023

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Phạm Thành C 02** ( hai) năm tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 15/8/2023

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Lê Thành L 01** ( một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 14/8/2023

**2. Về trách nhiệm dân sự :** Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho ông Lê Phước Quý C và Lê Phước Quý N hiện đang được Chi cục THA quận Hải Châu tạm giữ ( Theo biên lai thu số 0001969 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng)

**3. Về xử lý tang vật:**

Tuyên trả lại cho :

+ Trương Thanh T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển số 43K8-9909; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note9, màu xanh, số imei1: 352141102271612, số imei2: 352142102271610;

+ Trương Thanh Th: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen, biển số: 92L1-131.47, số khung: RLHJA3219EY011421, số máy: JA32E1022175; 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu trắng, số imei1: 35728209216095, số imei2: 357282091945504;

+ Phan Ngọc T: 01 xe mô tô Super Daehan, màu nâu, biển số 43H3-0797, số khung: UGE1000716823, số máy: UGE1000716823; 01 điện thoại di động Samsung M32, màu đen xanh, số imei1: 359093386124897, số imei2: 359768846124898.

+ Lê Thành L: 01 điện thoại di động Iphone XS, màu vàng, số imei1: 357239093861402, số imei2: 357239093953530, gắn sim 0898.171.79.

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng:

+ 01 ổ khóa và chìa khóa kim loại có ghi chữ MINIDY;

+ 01 balô màu đen có dính chữ “Samsung”;

- + 03 sợi dây xích bằng kim loại có cùng kích thước là 90cm;
- + 01 thanh kim loại hình hộp vuông kích thước (03x03x35)cm;
- + 01 ổ khoá kim loại màu vàng, có gắn chìa khoá hiệu “H-D”.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án:

- + Bản photô hoá đơn khám, chữa bệnh;
- + Bản photô: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 057074 do Công an quận Hải Châu cấp ngày 03.4.2019 mang tên Lê Phước Quý C, biển số 43AA-021.54; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0045974 do Phòng CSGT Công an TP. Đà Nẵng cấp ngày 26.3.2007 mang tên Trần Thị Hồng Liên, biển số 43S8-7174; 01 giấy ra viện ngày 23.8.2023;

+ 01 bản sao Quyết định công nhận thoả thuận của các đương sự số 53 ngày 14.7.2023 của TAND quận Hải Châu;

+ 01 bản sao Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 20.7.2021; 01 giấy cam kết trả nợ; 01 giấy xác nhận nhắc nợ; 01 thông báo thông tin tài khoản vay khách hàng; 01 phiếu thu tạm ứng nộp tiền ngày 19.8.2023; 01 đĩa CD nhãn hiệu Maxell, ghi lại 07 đoạn video liên quan đến vụ việc.

**3. Án phí HSST mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng**

**4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Riêng những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.**

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân**

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP.Đà Nẵng;
- VKSND Q.Hải Châu;
- Công an Q.Hải Châu;
- CC THADS Q.Hải Châu;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN**